

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2018/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 08 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Xét Tờ trình số 5192/TTr-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2014/NQ-HĐND ngày 24/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính, BTLQK4;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Văn Hùng

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý tài sản công (mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản công trong các trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản công phục vụ hoạt động của dự án) thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Các nội dung khác không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy (sau đây gọi tắt là Văn phòng huyện ủy) trong trường hợp là đơn vị dự toán nhà nước thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

**Chương II
MUA SẮM, THUÊ TÀI SẢN CÔNG**

Điều 3. Mua sắm tài sản công

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị tài sản từ 30 tỷ đồng trở lên (bao gồm giá trị quyền

sử dụng đất); tài sản có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị dưới 30 tỷ đồng (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất); xe ô tô và tài sản có giá trị từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản (không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) có giá trị tài sản từ 500 triệu đồng đến dưới 5 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng;

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh:

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 500 triệu đồng;

- Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng.

5. Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 100 triệu đồng trở lên đến dưới 500 triệu đồng.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cấp huyện và tương đương quyết định mua sắm các tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị.

Điều 4. Thuê tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh với mức thuê mỗi tháng từ 10 triệu đồng trở lên.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác để bố trí làm việc với mức thuê mỗi tháng dưới 10 triệu đồng.

3. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Chương III **XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG**

Điều 5. Thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên. Đối với xe ô tô, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô).

3. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Điều 6. Điều chuyển tài sản công

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá từ 30 tỷ đồng trở lên (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản và xe ô tô. Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên đến dưới 30 tỷ đồng (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất), Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

5. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Điều 7. Bán tài sản công

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá từ 30 tỷ đồng trở lên (bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá dưới 30 tỷ đồng (bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất) và xe ô tô.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (ngoài quy định tại điểm 1 và điểm 2 của Điều này).

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định bán tài sản nhà nước (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

5. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bán tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

6. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.

7. Tài sản được hình thành từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản.

Điều 8. Thanh lý tài sản công

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô có nguyên giá từ 5 tỷ đồng trở lên.

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên (ngoài quy định tại điểm 1 của Điều này).

3. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý các loại tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản

của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính).

5. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

6. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thanh lý các loại tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 9. Tiêu hủy tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/ 01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh.

2. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.

Điều 10. Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô).

3. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô).

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 11. Xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án điều chuyển; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo đề nghị

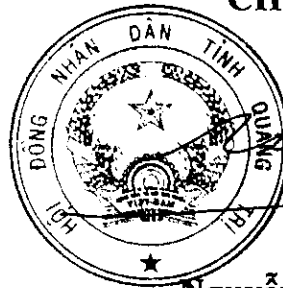
của giám đốc Sở Tài chính (kể cả tài sản là trụ sở làm việc, đất, xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu trở lên đối với dự án thuộc phạm vi cấp huyện quản lý; tài sản điều chuyển từ cấp huyện lên cấp tỉnh và tài sản điều chuyển giữa các huyện).

2. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý tài sản của các dự án thuộc cấp huyện quản lý (trừ tài sản là trụ sở làm việc, đất, xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu trở lên; tài sản điều chuyển từ cấp huyện lên cấp tỉnh và tài sản điều chuyển giữa các huyện).

Điều 12. Quy định khác.

Ngoài những quy định trên, nếu phát sinh các trường hợp mới trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh do hướng dẫn thay đổi của cơ quan nhà nước cấp trên, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xử lý./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng